

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **78/2021/DSST**

Ngày: 21-12-2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Đạt;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông;

Trong các ngày 16 và ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58A/2021/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 58B/2021/QĐST – DS ngày 05 tháng 11 năm 2021, thông báo thay đổi thời gian xét xử số 58A/TB-TA ngày 03 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Võ Văn R**, sinh năm 19xx; (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: - **Trần Văn H**, sinh năm: 19xx; (Có mặt)

- **Nguyễn Thị Trúc M**, sinh năm: 19xx; (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn Võ Văn R có đơn xin xét xử vắng mặt, theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, ông Võ Văn R trình bày: Qua thời gian mua bán phân bón, thuốc trừ sâu từ năm 2014 đến ngày 24/10/2019 giữa ông R và anh H, chị M có đối chiếu nợ thì xác định anh H, chị M còn nợ ông R số tiền là 39.795.000 đồng và có viết giấy nhận nợ (Anh H, chị M đều có ký tên và ghi đầy đủ họ tên vào giấy nhận nợ). Theo nội dung thỏa thuận trong giấy nhận nợ thì hàng tháng anh H, chị M có nghĩa vụ trả cho ông R số tiền là 2.000.000 đồng nhưng anh H,

chị M lại hứa mà không trả mặc dù ông R đã nhiều lần đòi tiền. Nay ông R khởi kiện yêu cầu anh H, chị M trả cho ông R số tiền mua bán phân bón, thuốc trừ sâu còn nợ là 39.795.000 đồng và yêu cầu trả tiền lãi tính từ ngày 24/10/2019 đến ngày 25/3/2021 theo mức lãi suất 2%/tháng với số tiền là 13.530.000 đồng, tổng cộng là 49.942.725 đồng, yêu cầu trả vốn và lãi một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên do tình hình dịch bệnh, làm ăn khó khăn nên ông R xác định lại yêu cầu anh H, chị M trả số tiền 39.795.000 đồng cùng với tiền lãi tính từ ngày 24/10/2019 đến ngày 25/3/2021 với mức lãi suất là 1,5%/tháng với số tiền là 10.147.725 đồng, và cho trả dần mỗi tháng là 5.000.000 đồng đến khi hết nợ, lần trả tiền đầu tiên khi án có hiệu lực pháp luật.

* Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn chị Nguyễn Thị Trúc M trình bày: Chị xác định chị có ký tên vào giấy nhận nợ ngày 24/10/2019 và đồng ý trả cho ông R số tiền là 39.795.000 đồng, đồng ý trả số tiền lãi tính từ ngày 24/10/2019 đến ngày 25/3/2021 với mức lãi suất là 1,5%/tháng với số tiền là 10.147.725 đồng. Nay do tình hình dịch bệnh, làm ăn khó khăn nên chị xin trả dần mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

* Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Trần Văn H trình bày: Anh thống nhất ý kiến chị M và xác định anh có ký tên vào giấy nhận nợ ngày 24/10/2019 và đồng ý trả cho ông R số tiền là 39.795.000 đồng, đồng ý trả số tiền lãi tính từ ngày 24/10/2019 đến ngày 25/3/2021 với mức lãi suất là 1,5%/tháng với số tiền là 10.147.725 đồng. Nay do tình hình dịch bệnh, làm ăn khó khăn nên anh xin trả dần mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

* Do nguyên đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa và qua làm việc nguyên đơn đồng ý cho bị đơn trả dần mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Ngày 21 tháng 12 năm 2021, Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa và tuyên án có mặt chị M, vắng mặt anh H và ông R.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Võ Văn R có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông R.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn R, Hội đồng xét xử xét thấy: Trên cơ sở giấy nhận nợ ngày 24/10/2019, ông R khởi kiện yêu cầu anh H chị M có nghĩa vụ trả số tiền 39.795.000 đồng cùng với tiền lãi tính từ ngày 24/10/2019 đến ngày 25/3/2021 với mức lãi suất là 1,5%/tháng với số tiền là 10.147.725 đồng

và cho trả dần mỗi tháng là 3.000.000 đồng đến khi hết nợ, lần trả tiền đầu tiên khi án có hiệu lực pháp luật. Bị đơn anh H, chị M xác định anh chị có ký tên vào giấy nhận nợ ngày 24/10/2019 và còn nợ tiền mua bán phân bón, thuốc trừ sâu của ông R số tiền là 39.795.000 đồng. Nay anh chị đồng ý trả số tiền 39.795.000 đồng và tiền lãi theo yêu cầu của ông R, nhưng xin trả dần mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Anh H, chị M chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên anh H, chị M phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả là phù hợp với quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó yêu cầu khởi kiện của ông R là có cơ sở chấp nhận, phù hợp quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên anh H, chị M phải chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.497.136 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 430, Điều 440, Điều 468, Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn R.

1. Buộc anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị Trúc M trả cho ông Võ Văn R số tiền mua bán phân bón, thuốc trừ sâu còn nợ là 49.942.725 đồng (Bốn mươi chín triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng), trả dần mỗi tháng là 3.000.000 đồng đến khi hết nợ, lần trả tiền đầu tiên khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày ông R có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H, chị M không chịu trả số tiền trên thì anh H, chị M còn phải chịu lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện. Lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ được xác định theo thỏa thuận của ông R và anh H, chị M nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; nếu ông R và anh H, chị M không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị Trúc M phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 2.497.136 đồng (Hai triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn một trăm ba mươi sáu đồng).

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gò Công Đông;
- CC.THADS huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Diễm Trinh